

Mẫu W-9  (Sửa đổi tháng 3 năm 2024)  Bộ Tài chính Cục Thuế vụ	<div>Yêu cầu của người nộp thuế</div> <div>Số nhận dạng và chứng nhận</div> <div>Truy cập <a href="http://www.irs.gov/FormW9">www.irs.gov/FormW9</a> để biết hướng dẫn và thông tin mới nhất.</div>	Gửi mẫu đơn cho người  yêu cầu. Không gửi cho IRS.
---	---	---

Trước khi bắt đầu. Để biết hướng dẫn liên quan đến mục đích của Mẫu W-9, hãy xem Mục đích của Mẫu bên dưới.

1 Tên tổ chức/cá nhân. Bắt buộc phải nhập. (Đối với chủ sở hữu duy nhất hoặc tổ chức không được xem xét, hãy nhập tên chủ sở hữu vào dòng 1 và nhập tên doanh nghiệp/tổ chức không được xem xét) tên thực thể ở dòng 2.)		
2 Tên doanh nghiệp/tên thực thể bị bỏ qua, nếu khác với tên trên.		
3a Đánh dấu vào ô thích hợp để phân loại thuế liên bang của tổ chức/cá nhân có tên được nhập vào dòng 1. Đánh dấu chỉ một trong bảy ô sau.  <div><input type="checkbox"/> Cá nhân/chủ sở hữu duy nhất    <input type="checkbox"/> Công ty C    <input type="checkbox"/> Công ty S    <input type="checkbox"/> Quan hệ đối tác    <input type="checkbox"/> Ủy thác/di sản</div> <div><input type="checkbox"/> LLC. Nhập phân loại thuế (C = công ty C, S = công ty S, P = quan hệ đối tác)</div> <div>Lưu ý: Đánh dấu vào ô "LLC" ở trên và nhập mã thích hợp (C, S hoặc P) vào ô nhập liệu cho phân loại thuế của LLC, trừ khi đó là một thực thể không được tính đến. Thay vào đó, một thực thể không được tính đến nên đánh dấu vào ô thích hợp cho phân loại thuế của chủ sở hữu.</div> <div><input type="checkbox"/> Khác (xem hướng dẫn)</div>	4 Miễn trừ (mã chỉ áp dụng cho một số tổ chức nhất định, không áp dụng cho cá nhân; xem hướng dẫn ở trang 3):  Mã người nhận miễn trừ (nếu có)  Miễn thuế tài khoản nước ngoài Mã báo cáo Đạo luật tuần thủ (FATCA) (nếu có)	
3b Nếu ở dòng 3a, bạn đã chọn "Hợp danh" hoặc "Ủy thác/Di sản", hoặc chọn "LLC" và nhập "P" làm phân loại thuế, và bạn đang cung cấp biểu mẫu này cho một hợp danh, ủy thác hoặc di sản mà bạn có quyền sở hữu, hãy chọn ô này nếu bạn có bất kỳ đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nước ngoài nào. Xem hướng dẫn.		(Áp dụng cho các tài khoản được duy trì bên ngoài Hoa Kỳ.)
5 Địa chỉ (số nhà, đường phố và số căn hộ hoặc phòng). Xem hướng dẫn.	Tên và địa chỉ của người yêu cầu (tùy chọn)	
6 Thành phố, tiểu bang và mã ZIP		
7 Liệt kê số tài khoản tại đây (tùy chọn)		

<b>Phần I</b>	<b>Mã số định danh người nộp thuế (TIN)</b>
Nhập mã số thuế (TIN) của bạn vào ô thích hợp. Mã số thuế được cung cấp phải trùng khớp với tên được khai trên dòng 1 để tránh bị khấu trừ thuế dự phòng. Đối với cá nhân, đây thường là số an sinh xã hội (SSN) của bạn. Tuy nhiên, đối với người nước ngoài thường trú, chủ sở hữu duy nhất hoặc thực thể không được xem xét, hãy xem hướng dẫn ở Phần I sau. Đối với các thực thể khác, đây là mã số nhận dạng người sử dụng lao động (EIN). Nếu bạn không có mã số này, hãy xem phần Cách xin mã số thuế (TIN) sau.	
Lưu ý: Nếu tài khoản có nhiều tên, hãy xem hướng dẫn ở dòng 1. Xem thêm phần Tên và số điện thoại cần cung cấp cho người yêu cầu để biết hướng dẫn về việc nhập số điện thoại của ai.	
<div><div>Số an sinh xã hội</div><div><div></div><div></div><div></div><div></div></div><div>-</div><div><div></div><div></div><div></div><div></div></div><div>-</div><div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div></div></div> <div>hoặc</div> <div><div>Mã số định danh của người sử dụng lao động</div><div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div></div></div>	

<b>Phần II</b>	<b>Chứng nhận</b>
Tôi xin cam đoan rằng:	
1. Số hiển thị trên biểu mẫu này là mã số nhận dạng người nộp thuế chính xác của tôi (hoặc tôi đang chờ mã số được cấp cho tôi); và	
2. Tôi không phải chịu khấu trừ dự phòng vì (a) tôi được miễn khấu trừ dự phòng hoặc (b) tôi chưa được Sở Thuế vụ thông báo Dịch vụ (IRS) rằng tôi phải chịu khấu trừ dự phòng do không báo cáo tất cả tiền lãi hoặc cổ tức, hoặc (c) IRS đã thông báo cho tôi rằng tôi không còn phải chịu khấu trừ dự phòng nữa; và	
3. Tôi là công dân Hoa Kỳ hoặc người Hoa Kỳ khác (được định nghĩa bên dưới); và	
4. Mã FATCA được nhập vào biểu mẫu này (nếu có) cho biết tôi được miễn báo cáo FATCA là chính xác.	
Hướng dẫn chứng nhận. Bạn phải gạch bỏ mục 2 ở trên nếu bạn đã được IRS thông báo rằng bạn hiện đang phải chịu khấu trừ thuế dự phòng do không khai báo đầy đủ tiền lãi và cổ tức trên tờ khai thuế. Đối với các giao dịch bất động sản, mục 2 không áp dụng. Đối với các khoản lãi vay thế chấp đã trả, việc mua lại hoặc từ bỏ tài sản thế chấp, việc hủy bỏ nợ, đóng góp vào quỹ hưu trí cá nhân (IRA), và nói chung, các khoản thanh toán khác ngoài lãi và cổ tức, bạn không bắt buộc phải ký vào chứng nhận, nhưng bạn phải cung cấp mã số thuế cá nhân (TIN) chính xác. Xem hướng dẫn cho Phần II ở phần sau.	

Ký vào đây	Chữ ký của người Hoa Kỳ	Ngày
------------	-------------------------	------

Hướng dẫn chung

Các mục tham chiếu được trích dẫn từ Bộ luật Thuế thu nhập trừ khi có ghi chú khác.

Diễn biến trong tương lai. Để biết thông tin mới nhất về những diễn biến liên quan đến Mẫu W-9 và hướng dẫn của mẫu này, chẳng hạn như luật được ban hành sau khi mẫu được công bố, vui lòng truy cập [www.irs.gov/FormW9](http://www.irs.gov/FormW9).

Có gì mới

Dòng 3a đã được sửa đổi để làm rõ cách thức một thực thể không được xem xét hoàn thành dòng này. Một LLC là một thực thể không được xem xét nên đánh dấu vào ô thích hợp cho phân loại thuế của chủ sở hữu. Nếu không, nên đánh dấu vào ô "LLC" và nhập phân loại thuế phù hợp.

Dòng 3b mới đã được thêm vào mẫu đơn này. Một thực thể chuyển tiếp được yêu cầu hoàn thành dòng này để chỉ ra rằng họ có đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp khi cung cấp Mẫu W-9 cho một thực thể chuyển tiếp khác mà họ có quyền sở hữu. Thay đổi này nhằm mục đích cung cấp cho thực thể chuyển tiếp thông tin về tình trạng của các đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nước ngoài gián tiếp của mình, để họ có thể đáp ứng bất kỳ yêu cầu báo cáo nào được áp dụng. Ví dụ: một quan hệ đối tác có bất kỳ đối tác nước ngoài gián tiếp nào có thể được yêu cầu hoàn thành Phụ lục K-2 và K-3. Xem Hướng dẫn Quan hệ Đối tác cho Phụ lục K-2 và K-3 (Mẫu 1065).

Mục đích của biểu mẫu

Một cá nhân hoặc tổ chức (người yêu cầu Mẫu W-9) được yêu cầu nộp tờ khai thông tin với IRS đang cung cấp cho bạn mẫu này vì họ

Bạn phải có mã số thuế (TIN) chính xác, có thể là mã số an sinh xã hội (SSN), mã số thuế cá nhân (ITIN), mã số thuế nhận con nuôi (ATIN), hoặc mã số thuế sử dụng lao động (EIN), để báo cáo số tiền đã trả cho bạn hoặc số tiền khác phải báo cáo trên tờ khai thông tin. Ví dụ về tờ khai thông tin bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những trường hợp sau.

- Mẫu 1099-INT (lãi suất kiếm được hoặc trả).
- Mẫu 1099-DIV (tiền lãi, bao gồm cả tiền lãi từ cổ phiếu hoặc quỹ tương hỗ).
- Mẫu 1099-MISC (nhiều loại thu nhập, giải thưởng, tiền thưởng hoặc tổng số tiền thu được).
- Mẫu 1099-NEC (tiền bồi thường cho người không phải là nhân viên).
- Mẫu 1099-8 (bản cổ phiếu hoặc quỹ tương hỗ và một số giao dịch khác của các nhà môi giới).
- Mẫu 1099-S (tiền thu được từ giao dịch bất động sản).
- Mẫu 1099-K (giao dịch thẻ thương mại và mạng lưới bên thứ ba).
- Mẫu 1098 (lãi suất thế chấp nhà), 1098-E (lãi suất cho vay sinh viên) và 1098-T (học phí).

- Mẫu 1099-C (ngộ đã hủy).
- Mẫu 1099-A (mua lại hoặc từ bỏ tài sản thế chấp).

Chỉ sử dụng Mẫu W-9 nếu bạn là công dân Hoa Kỳ (bao gồm cả người nước ngoài thường trú) để cung cấp mã số thuế (TIN) chính xác của bạn.

Lưu ý: Nếu bạn không gửi lại Mẫu W-9 cho người yêu cầu kèm theo Mã số Thuế (TIN), bạn có thể bị khấu trừ thuế dự phòng. Xem mục Khấu trừ thuế dự phòng là gì ở phần sau.

Bằng cách ký vào mẫu đã điền, bạn: 1. Xác nhận rằng TIN bạn cung cấp là chính xác (hoặc bạn đang chờ số sẽ được cấp);

2. Xác nhận rằng bạn không phải chịu khấu trừ dự phòng; hoặc

3. Yêu cầu miễn trừ khấu trừ dự phòng nếu bạn là người nhận tiền được miễn trừ tại Hoa Kỳ; và

4. Chứng nhận tình trạng không phải người nước ngoài của bạn cho mục đích khấu trừ theo chương 3 hoặc 4 của Bộ luật (nếu có); và

5. Xác nhận mã FATCA (nếu có) được nhập vào biểu mẫu này cho biết bạn được miễn báo cáo FATCA là chính xác. Xem mục Báo cáo FATCA là gì ở phần sau để biết thêm thông tin.

Lưu ý: Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ và người yêu cầu cung cấp cho bạn mẫu đơn khác ngoài Mẫu W-9 để yêu cầu mã số thuế (TIN), bạn phải sử dụng mẫu đơn của người yêu cầu nếu mẫu đơn đó về cơ bản giống với Mẫu W-9 này.

Định nghĩa về một công dân Hoa Kỳ. Đối với mục đích thuế liên bang, bạn là được coi là công dân Hoa Kỳ nếu bạn:

- Cá nhân là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ;
- Một quan hệ đối tác, tập đoàn, công ty hoặc hiệp hội được thành lập hoặc tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc theo luật pháp của Hoa Kỳ;
- Bất động sản (không phải bất động sản nước ngoài); hoặc
- Một quỹ tín thác trong nước (như được định nghĩa trong Quy định mục 301.7701-7).

Thiết lập tình trạng Hoa Kỳ cho mục đích khấu trừ thuế theo Chương 3 và Chương 4. Các khoản thanh toán cho người nước ngoài, bao gồm một số khoản phân phối, phân bổ thu nhập hoặc chuyển nhượng doanh thu, có thể phải chịu khấu trừ thuế theo Chương 3 hoặc Chương 4 của Bộ luật (các mục 1441-1474). Theo các quy tắc đó, nếu chưa nhận được Mẫu W-9 hoặc giấy chứng nhận khác về tình trạng không phải là người nước ngoài, đại lý khấu trừ thuế, người nhận chuyển nhượng hoặc quan hệ đối tác (bên trả tiền) thường áp dụng các quy tắc giả định, có thể yêu cầu bên trả tiền khấu trừ thuế áp dụng từ người nhận, chủ sở hữu, người chuyển nhượng hoặc đối tác (bên trả tiền). Xem Công bố 515, Khấu trừ thuế đối với Người nước ngoài không thường trú và các Tổ chức Nước ngoài.

- Những người sau đây phải cung cấp Mẫu W-9 cho người trả tiền để xác định tư cách không phải là người nước ngoài của người đó.
- Trong trường hợp một thực thể bị bỏ qua có chủ sở hữu là người Hoa Kỳ, thì chủ sở hữu là người Hoa Kỳ của thực thể bị bỏ qua chứ không phải là thực thể bị bỏ qua.
  - Trong trường hợp quỹ tín thác của người cho tặng với người cho tặng là Hoa Kỳ hoặc chủ sở hữu Hoa Kỳ khác, nhìn chung, là người cho tặng là Hoa Kỳ hoặc chủ sở hữu Hoa Kỳ khác của quỹ tín thác của người cho tặng chứ không phải là quỹ tín thác của người cho tặng.
  - Trong trường hợp quỹ tín thác của Hoa Kỳ (khác với quỹ tín thác của người tài trợ), quỹ tín thác của Hoa Kỳ chứ không phải người thụ hưởng của quỹ tín thác.

Xem Công bố 515 để biết thêm thông tin về việc cung cấp Mẫu W-9 hoặc giấy chứng nhận tình trạng không phải người nước ngoài để tránh bị khấu trừ thuế.

Người nước ngoài. Nếu bạn là người nước ngoài hoặc chi nhánh tại Hoa Kỳ của một ngân hàng nước ngoài đã chọn được coi là người Hoa Kỳ (theo Quy định mục 1.1441-1(b)(2)(iv) hoặc các mục khác áp dụng cho mục đích của chương 3 hoặc 4), vui lòng không sử dụng Mẫu W-9. Thay vào đó, hãy sử dụng Mẫu W-8 hoặc Mẫu 8233 phù hợp (xem Công bố 515). Nếu bạn là quỹ hưu trí nước ngoài đủ điều kiện theo Quy định mục 1.897(l)-1(d), hoặc là một quan hệ đối tác do các quỹ hưu trí nước ngoài đủ điều kiện sở hữu hoàn toàn, được coi là người không phải người nước ngoài cho mục đích khấu trừ thuế theo mục 1445, vui lòng không sử dụng Mẫu W-9. Thay vào đó, hãy sử dụng Mẫu W-8EXP (hoặc giấy chứng nhận khác về tình trạng không phải người nước ngoài).

Người nước ngoài không thường trú trở thành người nước ngoài thường trú. Thông thường, chỉ cá nhân người nước ngoài không thường trú mới có thể sử dụng các điều khoản của hiệp định thuế để giảm hoặc miễn thuế Hoa Kỳ đối với một số loại thu nhập nhất định. Tuy nhiên, hầu hết các hiệp định thuế đều có một điều khoản được gọi là điều khoản miễn trừ. Các ngoại lệ được quy định trong điều khoản miễn trừ có thể cho phép tiếp tục miễn thuế đối với một số loại thu nhập nhất định ngay cả sau khi người thụ hưởng đã trở thành người nước ngoài thường trú tại Hoa Kỳ vì mục đích thuế.

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú tại Hoa Kỳ đang dựa vào một ngoại lệ có trong điều khoản tiết kiệm của hiệp định thuế để yêu cầu miễn thuế Hoa Kỳ đối với một số loại thu nhập nhất định, bạn phải đính kèm một tuyên bố vào Mẫu W-9 nêu rõ năm mục sau.

- Quốc gia ký kết hiệp ước. Nhìn chung, đây phải là cùng một hiệp ước theo mà bạn đã yêu cầu miễn thuế với tư cách là người nước ngoài không thường trú.
- Điều khoản hiệp ước đề cập đến thu nhập.
- Số bài viết (hoặc vị trí) trong hiệp định thuế có chứa điều khoản tiết kiệm và các ngoại lệ của nó.
- Loại và số tiền thu nhập đủ điều kiện được miễn thuế.
- Có đủ căn cứ để chứng minh việc miễn thuế theo các điều khoản của hiệp ước.

Ví dụ. Điều 20 của hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ-Trung Quốc cho phép Miễn thuế đối với thu nhập học bổng mà sinh viên Trung Quốc tạm trú tại Hoa Kỳ nhận được. Theo luật pháp Hoa Kỳ, sinh viên này sẽ trở thành thường trú nhân cho mục đích thuế nếu thời gian lưu trú tại Hoa Kỳ vượt quá 5 năm dương lịch. Tuy nhiên, đoạn 2 của Nghị định thư thứ nhất của Hiệp ước Hoa Kỳ-Trung Quốc (ngày 30 tháng 4 năm 1984) cho phép các quy định của Điều 20 tiếp tục được áp dụng ngay cả sau khi sinh viên Trung Quốc trở thành thường trú nhân tại Hoa Kỳ.

sinh viên đủ điều kiện cho ngoại lệ này (theo đoạn 2 của Nghị định thư đầu tiên) và dựa vào ngoại lệ này để yêu cầu miễn thuế đối với thu nhập học bổng hoặc nghiên cứu sinh của mình sẽ đính kèm vào Mẫu W-9 một tuyên bố bao gồm thông tin được mô tả ở trên để hỗ trợ cho việc miễn thuế đó.

Nếu bạn là người nước ngoài không thường trú hoặc là một tổ chức nước ngoài, hãy cung cấp cho người yêu cầu Mẫu W-8 hoặc Mẫu 8233 đã hoàn thành đầy đủ.

## Trích dự phòng

Khấu trừ dự phòng là gì? Những người thực hiện một số khoản thanh toán cho bạn, theo một số điều kiện nhất định, phải khấu trừ và nộp cho IRS 24% số tiền thanh toán đó. Khoản khấu trừ này được gọi là "khấu trừ dự phòng". Các khoản thanh toán có thể bị khấu trừ dự phòng bao gồm, nhưng không giới hạn ở, lãi suất, lãi suất miễn thuế, cổ tức, giao dịch môi giới và trao đổi hàng hóa, tiền thuê nhà, tiền bản quyền, lương của người không phải nhân viên, các khoản thanh toán được thực hiện trong quá trình thanh toán bằng thẻ thanh toán và các giao dịch mạng lưới của bên thứ ba, và một số khoản thanh toán từ người điều hành tàu cá. Các giao dịch bất động sản không phải chịu thuế khấu trừ dự phòng.

Bạn sẽ không phải chịu khấu trừ thuế dự phòng đối với các khoản thanh toán bạn nhận được nếu bạn cung cấp cho người yêu cầu mã số thuế cá nhân (TIN) chính xác, thực hiện các chứng nhận phù hợp và báo cáo tất cả các khoản lãi suất và cổ tức chịu thuế của bạn trên tờ khai thuế.

- Các khoản thanh toán bạn nhận được sẽ phải chịu khấu trừ dự phòng nếu: 1. Bạn không cung cấp mã số thuế (TIN) cho người yêu cầu;
2. Bạn không chứng nhận TIN của mình khi được yêu cầu (xem hướng dẫn cho Phần II để biết chi tiết);
3. IRS thông báo với người yêu cầu rằng bạn đã cung cấp mã số thuế (TIN) không chính xác;
4. Sở Thuế vụ (IRS) thông báo với bạn rằng bạn phải chịu khấu trừ dự phòng vì bạn đã không khai báo toàn bộ tiền lãi và cổ tức của mình trên tờ khai thuế (chỉ đối với tiền lãi và cổ tức phải báo cáo); hoặc
5. Bạn không xác nhận với người yêu cầu rằng bạn không phải chịu khấu trừ dự phòng, như được mô tả trong mục 4 trong phần "Bằng cách ký vào mẫu đã điền" ở trên (chỉ dành cho các tài khoản lãi suất và cổ tức phải báo cáo được mô sau năm 1983).

Một số người nhận tiền và khoản thanh toán được miễn khấu trừ dự phòng.

Xem Mã người nhận miễn trừ sau và Hướng dẫn riêng cho Người yêu cầu Mẫu W-9 để biết thêm thông tin.

Xem thêm Thiết lập tình trạng Hoa Kỳ cho mục đích của chương 3 và chương 4 khấu trừ, trước đó.

Báo cáo FATCA là gì?

Đạo luật Tuần thủ Thuế Tài khoản Nước ngoài (FATCA) yêu cầu các tổ chức tài chính nước ngoài tham gia phải báo cáo tất cả chủ tài khoản Hoa Kỳ được chỉ định là công dân Hoa Kỳ. Một số người thụ hưởng được miễn báo cáo FATCA. Xem phần Miễn trừ Mã báo cáo FATCA ở phần sau và Hướng dẫn dành cho Người yêu cầu Mẫu W-9 để biết thêm thông tin.

Cập nhật thông tin của bạn

Bạn phải cung cấp thông tin cập nhật cho bất kỳ người nào mà bạn đã khai báo là người thụ hưởng được miễn trừ nếu bạn không còn là người thụ hưởng được miễn trừ và dự kiến sẽ nhận được các khoản thanh toán phải báo cáo trong tương lai từ người này. Ví dụ: bạn có thể cần cung cấp thông tin cập nhật nếu bạn là một công ty C chọn trở thành công ty S, hoặc nếu bạn không còn được miễn thuế. Ngoài ra, bạn phải cung cấp Mẫu W-9 mới nếu tên hoặc mã số thuế (TIN) của tài khoản thay đổi, ví dụ: nếu người chuyển nhượng quỹ tín thác chuyển nhượng qua đời.

Hình phạt

Không cung cấp mã số thuế (TIN). Nếu bạn không cung cấp mã số thuế chính xác cho người yêu cầu, bạn phải chịu phạt 50 đô la cho mỗi lần không thực hiện như vậy trừ khi việc không thực hiện của bạn là do nguyên nhân chính đáng và không phải do cố ý bỏ bẻ.

Hình phạt dân sự đối với hành vi khai báo sai sự thật liên quan đến việc khấu trừ thuế. Nếu bạn khai báo sai sự thật mà không có căn cứ hợp lý dẫn đến việc không khấu trừ thuế dự phòng, bạn sẽ bị phạt 500 đô la.

Hình phạt hình sự cho hành vi làm sai lệch thông tin. Cố ý làm sai lệch chứng nhận hoặc xác nhận có thể khiến bạn phải chịu hình phạt hình sự bao gồm tiền phạt và/hoặc phạt tù.

Lạm dụng Mã số Thuế (TIN). Nếu người yêu cầu tiết lộ hoặc sử dụng Mã số Thuế (TIN) vi phạm luật liên bang, người yêu cầu có thể phải chịu các hình phạt dân sự và hình sự.

Hướng dẫn cụ thể

Dòng 1

Bạn phải nhập một trong những thông tin sau vào dòng này; không được để trống dòng này. Tên phải trùng khớp với tên trên tờ khai thuế của bạn.

Nếu Mẫu W-9 này dành cho tài khoản chung (không phải tài khoản do tổ chức tài chính nước ngoài (FFI) quản lý), trước tiên hãy liệt kê, sau đó khoanh tròn tên của cá nhân hoặc tổ chức có số hiệu mà bạn đã nhập trong Phần I của Mẫu W-9. Nếu bạn cung cấp Mẫu W-9 cho một FFI để chứng minh tài khoản chung, mỗi chủ tài khoản là công dân Hoa Kỳ phải cung cấp Mẫu W-9.

- Cá nhân. Thông thường, hãy nhập tên hiển thị trên tờ khai thuế của bạn. Nếu bạn đã đổi họ mà không thông báo cho Cơ quan An sinh Xã hội (SSA), hãy nhập tên, họ hiển thị trên thẻ An sinh Xã hội và họ mới của bạn.

Lưu ý dành cho người nộp đơn xin cấp ITIN: Hãy nhập tên cá nhân của bạn theo đúng tên đã khai trên mẫu đơn W-7, dòng 1a. Tên này cũng phải giống với tên bạn đã khai trên mẫu đơn 1040 đã nộp kèm theo đơn.

- Chủ sở hữu duy nhất. Nhập tên cá nhân của bạn như được hiển thị trên Mẫu đơn 1040 ở dòng 1. Nhập tên doanh nghiệp, ngành nghề hoặc "hoạt động kinh doanh với tư cách" (DBA) của bạn tên ở dòng 2.
- Công ty hợp danh, công ty C, công ty S hoặc công ty TNHH, ngoại trừ các thực thể bị bỏ qua. Điền tên thực thể như được hiển thị trên tờ khai thuế của thực thể vào dòng 1 và bất kỳ tên doanh nghiệp, ngành nghề hoặc tên DBA nào vào dòng 2.
- Các thực thể khác. Nhập tên của bạn như được hiển thị trên tờ khai thuế liên bang Hoa Kỳ bắt buộc Tài liệu ở dòng 1. Tên này phải trùng khớp với tên được ghi trên điều lệ hoặc văn bản pháp lý khác thành lập tổ chức. Nhập bất kỳ tên doanh nghiệp, ngành nghề hoặc tên DBA nào vào dòng 2.

- Thực thể không được tính đến. Nhìn chung, một thực thể kinh doanh có một chủ sở hữu duy nhất, bao gồm cả LLC, và không phải là một công ty, sẽ được tính đến như một thực thể tách biệt với chủ sở hữu của nó (một thực thể không được tính đến). Xem Quy định mục 301.7701-2(c)(2). Một thực thể không được tính đến phải đánh dấu vào ô thích hợp cho phân loại thuế của chủ sở hữu. Nhập tên chủ sở hữu vào dòng 1. Tên của chủ sở hữu được nhập vào dòng 1 không bao giờ được là một thực thể không được tính đến. Tên trên dòng 1 phải là tên được hiển thị trên tờ khai thuế thu nhập mà thu nhập phải được báo cáo. Đối với

Ví dụ, nếu một LLC nước ngoài được coi là một thực thể không bị bỏ qua cho mục đích thuế liên bang Hoa Kỳ có một chủ sở hữu duy nhất là một công dân Hoa Kỳ, thì tên của chủ sở hữu Hoa Kỳ phải được cung cấp trên dòng 1. Nếu chủ sở hữu trực tiếp của thực thể cũng là một thực thể không bị bỏ qua, hãy nhập chủ sở hữu đầu tiên không bị bỏ qua cho mục đích thuế liên bang. Nhập tên của thực thể không bị bỏ qua vào dòng 2. Nếu chủ sở hữu của thực thể không bị bỏ qua là một cá nhân nước ngoài, chủ sở hữu phải điền Mẫu W-8 phù hợp thay vì Mẫu W-9. Điều này áp dụng ngay cả khi cá nhân nước ngoài có Mã số thuế Hoa Kỳ.

Dòng 2

Nếu bạn có tên doanh nghiệp, tên thương mại, tên DBA hoặc tên thực thể bị bỏ qua, hãy nhập vào dòng 2.

Dòng 3a

Đánh dấu vào ô thích hợp trên dòng 3a cho phân loại thuế liên bang Hoa Kỳ của người có tên được nhập vào dòng 1. Chỉ đánh dấu một ô ở dòng 3a.

NEU thực thể/cá nhân ở dòng 1 là một(n) . . .	SAU ĐÓ đánh dấu vào ô . . .
• Tập đoàn	Tập đoàn.
• Cá nhân hoặc	Cá nhân/chủ sở hữu duy nhất.
• Doanh nghiệp tư nhân	
• LLC được phân loại là công ty hợp danh cho mục đích thuế liên bang Hoa Kỳ hoặc	Công ty trách nhiệm hữu hạn và nhập phân loại thuế phù hợp:
• LLC đã nộp Mẫu đơn 8832 hoặc 2553 lựa chọn chịu thuế như một công ty	P = Hợp danh, C = Công ty C hoặc S = Công ty S.
• Quan hệ đối tác	Quan hệ đối tác.
• Ủy thác/di sản	Ủy thác/di sản.

Dòng 3b

Đánh dấu vào ô này nếu bạn là một công ty hợp danh (bao gồm cả LLC được phân loại là công ty hợp danh theo mục đích thuế liên bang Hoa Kỳ), quỹ tín thác hoặc bất động sản có bất kỳ đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nước ngoài nào, và bạn đang cung cấp mẫu đơn này cho một công ty hợp danh, quỹ tín thác hoặc bất động sản mà bạn có quyền sở hữu. Bạn phải đánh dấu vào ô ở dòng 3b nếu bạn nhận được Mẫu W-8 (hoặc bằng chứng tài liệu) từ bất kỳ đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nào xác lập tình trạng nước ngoài, hoặc nếu bạn nhận được Mẫu W-9 từ bất kỳ đối tác, chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng nào đã đánh dấu vào ô ở dòng 3b.

Lưu ý: Đối tác cung cấp Mẫu W-9 và đánh dấu vào ô 3b có thể được yêu cầu hoàn thành Phụ lục K-2 và K-3 (Mẫu 1065). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn Đối tác cho Phụ lục K-2 và K-3 (Mẫu 1065).

Nếu bạn được yêu cầu điền dòng 3b nhưng không làm như vậy, bạn có thể không nhận được thông tin cần thiết để nộp tờ khai thông tin chính xác cho IRS hoặc cung cấp báo cáo người thụ hưởng chính xác cho các đối tác hoặc người thụ hưởng của bạn. Xem ví dụ, các mục 6698, 6722 và 6724 để biết các hình phạt có thể áp dụng.

Miễn trừ Dòng 4

Nếu bạn được miễn khấu trừ thuế dự phòng và/hoặc báo cáo FATCA, hãy nhập vào ô thích hợp trên dòng 4 bất kỳ mã nào có thể áp dụng cho bạn.

Mã người nhận thanh toán miễn trừ.

- Nhìn chung, cá nhân (bao gồm cả chủ sở hữu duy nhất) không được miễn khấu trừ dự phòng.
- Ngoại trừ những quy định dưới đây, các công ty được miễn khấu trừ dự phòng đối với một số khoản thanh toán nhất định, bao gồm cả tiền lãi và cổ tức.
- Các công ty không được miễn khấu trừ thuế dự phòng đối với các khoản thanh toán được thực hiện khi thanh toán bằng thẻ thanh toán hoặc giao dịch mạng của bên thứ ba.
- Các công ty không được miễn khấu trừ thuế dự phòng đối với phí luật sư hoặc tổng số tiền thu được trả cho luật sư, và các công ty cung cấp dịch vụ y tế hoặc chăm sóc sức khỏe không được miễn đối với các khoản thanh toán phải báo cáo trên Mẫu 1099-MISC.

Các mã sau đây xác định người nhận thanh toán được miễn sao lưu khấu trừ. Nhập mã thích hợp vào khoảng trống trên dòng 4.

1-Một tổ chức được miễn thuế theo mục 501(a), bất kỳ IRA nào hoặc tài khoản ký quỹ theo mục 403(b)(7) nếu tài khoản đó đáp ứng các yêu cầu của mục 401(f)(2).

- 2-Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan hay công cụ nào của Hoa Kỳ.
- 3-Một tiểu bang, Quận Columbia, một khối thịnh vượng chung hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ đơn vị chính trị hoặc công cụ chính trị nào của họ.
- 4-Một chính phủ nước ngoài hoặc bất kỳ phân khu chính trị, cơ quan, hoặc nhạc cụ.
- 5-Một tập đoàn.
- 6-Người mỗi giới chứng khoán hoặc hàng hóa phải đăng ký tại Hoa Kỳ, Quận Columbia hoặc một vùng thịnh vượng chung hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ.
- 7-Một nhà môi giới giao dịch hàng hóa tương lai đã đăng ký với Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai.
- 8-Quy đầu tư bất động sản.
- 9-Một thực thể được đăng ký tại mọi thời điểm trong năm thuế theo Đạo luật Công ty Đầu tư năm 1940.
- 10-Quy tín thác chung do ngân hàng điều hành theo điều 584(a).
- 11-Một tổ chức tài chính theo định nghĩa tại mục 581.
- 12-Người trung gian được cộng đồng đầu tư biết đến với tên gọi là người được đề cử hoặc người giám hộ.
- 13-Một quỹ tín thác được miễn thuế theo phần 664 hoặc được mô tả trong phần 4947.
- Biểu đồ sau đây hiển thị các loại khoản thanh toán có thể được miễn khấu trừ dự phòng. Biểu đồ áp dụng cho các đối tượng được miễn trừ được liệt kê ở trên, từ 1 đến 13.

NEU khoản thanh toán là cho . . .	SAU ĐÓ khoản thanh toán được miễn cho . . .
<div><div>• Thanh toán lãi và cổ tức Tất cả người nhận</div></div>	được miễn thuế ngoại trừ cho 7.
<div><div>• Giao dịch môi giới</div></div>	Người thụ hưởng miễn thuế từ 1 đến 4 và từ 6 đến 11 và tất cả các công ty C. Các công ty S không được nhập mã người nhận được miễn trừ vì chúng chỉ được miễn trừ đối với việc bán các chứng khoán không được bảo đảm được mua trước năm 2012.
<div><div>• Giao dịch trao đổi hàng hóa và cổ tức bảo trợ</div></div>	Người thụ hưởng miễn thuế từ 1 đến 4.
<div><div>• Các khoản thanh toán trên 600 đô la phải được báo cáo và doanh số bán hàng trực tiếp trên 5.000 đô la</div></div>	Nói chung, người thụ hưởng được miễn trừ từ 1 đến 5.2
<div><div>• Thanh toán được thực hiện bằng thẻ thanh toán hoặc giao dịch mạng của bên thứ ba</div></div>	Người thụ hưởng miễn thuế từ 1 đến 4.

1Xem Mẫu 1099-MISC, Thông tin khác và hướng dẫn của mẫu này.

2Tuy nhiên, các khoản thanh toán sau đây được thực hiện cho một công ty và phải báo cáo trên Mẫu 1099-MISC không được miễn khấu trừ dự phòng: các khoản thanh toán y tế và chăm sóc sức khỏe, phí luật sư, tổng số tiền trả cho luật sư phải báo cáo theo mục 6045(f) và các khoản thanh toán cho các dịch vụ do cơ quan hành pháp liên bang chi trả.

Miễn trừ mã báo cáo FATCA. Các mã sau đây xác định người thụ hưởng được miễn trừ báo cáo theo FATCA. Các mã này áp dụng cho những người nộp biểu mẫu này cho các tài khoản được một số tổ chức tài chính nước ngoài duy trì bên ngoài Hoa Kỳ. Do đó, nếu bạn chỉ nộp biểu mẫu này cho một tài khoản bạn nắm giữ tại Hoa Kỳ, bạn có thể để trống trường này. Vui lòng tham khảo ý kiến người yêu cầu biểu mẫu này nếu bạn không chắc chắn liệu tổ chức tài chính đó có phải tuân thủ các yêu cầu này hay không. Người yêu cầu có thể chỉ ra rằng không yêu cầu mã bằng cách cung cấp cho bạn Biểu mẫu W-9 với dòng chữ "Không áp dụng" (hoặc bất kỳ dấu hiệu tương tự nào) để nhập mã miễn trừ FATCA.

- A-Một tổ chức được miễn thuế theo mục 501(a) hoặc bất kỳ kế hoạch hưu trí cá nhân như được định nghĩa trong phần 7701(a)(37).
- B-Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan hay công cụ nào của Hoa Kỳ.
- C-Một tiểu bang, Quận Columbia, một khối thịnh vượng chung hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ đơn vị chính trị hoặc công cụ chính trị nào của họ.
- D-Một công ty có cổ phiếu được giao dịch thường xuyên trên một hoặc các thị trường chứng khoán đã được thiết lập lâu đời hơn, như được mô tả trong Quy định phần 1.1472-1(c)(1)(i).
- E-Một công ty là thành viên của cùng một nhóm liên kết mở rộng với công ty được mô tả trong Quy định phần 1.1472-1(c)(1)(i).

- F-Một đại lý chứng khoán, hàng hóa hoặc công cụ tài chính phái sinh (bao gồm hợp đồng gốc danh nghĩa, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng quyền chọn) được đăng ký theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào.
- G-Quy đầu tư bất động sản.
- H-Một công ty đầu tư được quản lý theo định nghĩa trong phần 851 hoặc một thực thể được đăng ký tại mọi thời điểm trong năm thuế theo Đạo luật Công ty Đầu tư năm 1940.
- I-Quy tín thác chung như được định nghĩa trong phần 584(a).
- J-Ngân hàng theo định nghĩa tại điều 581.
- K-Một người môi giới.
- L-Một quỹ tín thác được miễn thuế theo phần 664 hoặc được mô tả trong phần 4947(a)(1).
- M-Một quỹ tín thác miễn thuế theo kế hoạch mục 403(b) hoặc kế hoạch mục 457(g).

Lưu ý: Bạn có thể muốn tham khảo ý kiến của tổ chức tài chính yêu cầu biểu mẫu này để xác định xem có cần điền mã FATCA và/hoặc mã người thụ hưởng được miễn trừ hay không.

### Dòng 5

Nhập địa chỉ của bạn (số nhà, đường phố và số căn hộ hoặc phòng). Đây là nơi người yêu cầu Mẫu W-9 này sẽ gửi thông tin khai thuế của bạn qua đường bưu điện. Nếu địa chỉ này khác với địa chỉ người yêu cầu đã có trong hồ sơ, hãy nhập "MỚI" ở trên cùng. Nếu địa chỉ mới được cung cấp, vẫn có khả năng địa chỉ cũ sẽ được sử dụng cho đến khi bên trả tiền thay đổi địa chỉ của bạn trong hồ sơ của họ.

### Dòng 6

Nhập thành phố, tiểu bang và mã ZIP của bạn.

## Phần I. Mã số thuế (TIN)

Nhập mã số thuế (TIN) của bạn vào ô thích hợp. Nếu bạn là thường trú nhân và không có, cũng như không đủ điều kiện để nhận SSN, mã số thuế của bạn là mã số thuế thu nhập cá nhân (IRS ITIN). Nhập mã số này vào ô nhập số An sinh Xã hội. Nếu bạn không có ITIN, hãy xem phần Cách nhận mã số thuế (TIN) bên dưới.

Nếu bạn là chủ sở hữu duy nhất và có EIN, bạn có thể nhập SSN hoặc EIN của mình.

Nếu bạn là LLC một thành viên và không được coi là một thực thể tách biệt với chủ sở hữu, hãy nhập SSN (hoặc EIN, nếu chủ sở hữu có) của chủ sở hữu. Nếu LLC được phân loại là công ty hoặc quan hệ đối tác, hãy nhập EIN của thực thể.

Lưu ý: Xem phần Tên và số điện thoại cần cung cấp cho người yêu cầu ở phần sau để hiểu rõ hơn về sự kết hợp giữa tên và mã số thuế (TIN).

Cách xin mã số thuế (TIN). Nếu bạn chưa có mã số thuế, hãy đăng ký ngay. Để nộp đơn xin số An sinh Xã hội (SSN), hãy lấy Mẫu đơn SS-5, Đơn xin Thẻ An sinh Xã hội, từ văn phòng SSA địa phương hoặc tải mẫu đơn này trực tuyến tại [www.SSA.gov](#). Bạn cũng có thể nhận mẫu đơn này bằng cách gọi đến số 800-772-1213. Sử dụng Mẫu đơn W-7, Đơn xin Nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân của IRS. Số, để xin ITIN, hoặc Mẫu SS-4, Đơn xin Số Nhận dạng Người sử dụng Lao động, để xin EIN. Bạn có thể xin EIN trực tuyến bằng cách truy cập trang web của IRS tại [www.irs.gov/EIN](#). Truy cập [www.irs.gov/Forms](#) để xem, tải xuống hoặc in Mẫu W-7 và/hoặc Mẫu SS-4. Hoặc, bạn có thể truy cập [www.irs.gov/OrderForms](#) để đặt mua và nhận Mẫu W-7 và/hoặc Mẫu SS-4 qua đường bưu điện trong vòng 15 ngày làm việc.

Nếu bạn được yêu cầu điền Mẫu W-9 nhưng không có Mã số Thuế Thu nhập Cá nhân (TIN), hãy nộp đơn xin cấp Mã số Thuế Thu nhập Cá nhân (TIN) và ghi "Đã nộp đơn" vào ô trống dành cho Mã số Thuế Thu nhập Cá nhân (TIN), ký tên và ghi ngày tháng vào mẫu đơn, rồi đưa cho người yêu cầu. Đối với các khoản thanh toán lãi và cổ tức, và một số khoản thanh toán liên quan đến các công cụ tài chính dễ dàng giao dịch, thông thường bạn sẽ có 60 ngày để xin Mã số Thuế Thu nhập Cá nhân (TIN) và đưa cho người yêu cầu trước khi bị khấu trừ thuế dự phòng đối với các khoản thanh toán. Quy định 60 ngày này không áp dụng cho các loại hình thanh toán khác. Bạn sẽ phải chịu khoản khấu trừ dự phòng đối với tất cả các khoản thanh toán đó cho đến khi bạn cung cấp mã số thuế (TIN) cho người yêu cầu.

Lưu ý: Việc nhập "Đã nộp đơn" có nghĩa là bạn đã nộp đơn xin mã số thuế (TIN) hoặc bạn dự định nộp đơn xin mã số thuế (TIN) trong thời gian tới. Xem thêm phần Thiết lập tình trạng Hoa Kỳ cho mục đích khấu trừ thuế theo chương 3 và chương 4 ở phần trước để biết khi nào bạn có thể phải chịu khấu trừ thuế theo chương 3 hoặc 4 của Bộ luật.

Thận trọng: Một thực thể Hoa Kỳ bị bỏ qua có chủ sở hữu là người nước ngoài phải sử dụng Mẫu W-8 phù hợp.

Phần II. Chứng nhận

Để chứng minh với cơ quan khấu trừ thuế rằng bạn là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân, hãy ký vào Mẫu W-9. Cơ quan khấu trừ thuế có thể yêu cầu bạn ký ngay cả khi mục 1, 4 hoặc 5 dưới đây chỉ ra điều ngược lại.

Đối với tài khoản chung, chỉ người có mã số thuế (TIN) được hiển thị ở Phần I mới phải ký (khi được yêu cầu). Trong trường hợp là đơn vị không được xem xét, người được xác định ở dòng 1 phải ký. Người thụ hưởng được miễn trừ, xem Mã người thụ hưởng được miễn trừ ở phần trước.

Yêu cầu về chữ ký. Hoàn thành chứng nhận theo hướng dẫn từ mục 1 đến mục 5 bên dưới.

1. Các tài khoản lãi suất, cổ tức và trao đổi hàng hóa được mở trước năm 1984 và các tài khoản môi giới được coi là hoạt động trong năm 1983. Bạn phải cung cấp mã số thuế (TIN) chính xác, nhưng không cần phải ký vào giấy chứng nhận.

2. Các tài khoản lãi, cổ tức, môi giới và trao đổi hàng hóa được mở sau năm 1983 và các tài khoản môi giới được coi là không hoạt động trong năm 1983. Bạn phải ký xác nhận, nếu không sẽ bị khấu trừ thuế dự phòng. Nếu bạn phải chịu khấu trừ thuế dự phòng và bạn chỉ cung cấp mã số thuế cá nhân (TIN) chính xác cho người yêu cầu, bạn phải gạch bỏ mục 2 trong xác nhận trước khi ký vào mẫu đơn.

3. Giao dịch bất động sản. Bạn phải ký giấy chứng nhận. Bạn có thể gạch bỏ mục 2 của giấy chứng nhận.

4. Các khoản thanh toán khác. Bạn phải cung cấp đúng mã số thuế (TIN) của mình, nhưng bạn không phải ký xác nhận trừ khi bạn đã được thông báo rằng trước đó bạn đã cung cấp mã số thuế thu nhập cá nhân (TIN) không chính xác. "Các khoản thanh toán khác" bao gồm các khoản thanh toán được thực hiện trong quá trình giao dịch thương mại hoặc kinh doanh của người yêu cầu cho tiền thuê nhà, tiền bản quyền, hàng hóa (trừ hóa đơn mua hàng hóa), dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe (bao gồm cả thanh toán cho các tập đoàn), thanh toán cho người không phải là nhân viên cho các dịch vụ, thanh toán được thực hiện khi thanh toán bằng thẻ thanh toán và giao dịch mạng của bên thứ ba, thanh toán cho một số thành viên thủy thủ đoàn tàu cá và ngư dân, và tổng số tiền trả cho luật sư (bao gồm cả thanh toán cho các tập đoàn).

5. Lãi suất thế chấp do bạn trả, việc mua lại hoặc từ bỏ Tài sản đảm bảo, xóa nợ, thanh toán chương trình học phí đủ điều kiện (theo mục 529), tài khoản ABLE (theo mục 529A), đóng góp hoặc phân phối IRA, Coverdell ESA, Archer MSA hoặc HSA, và phân phối lương hưu. Bạn phải cung cấp mã số thuế cá nhân (TIN) chính xác, nhưng không cần phải ký vào giấy chứng nhận.

Nên cung cấp tên và số điện thoại nào cho người yêu cầu?

Đối với loại tài khoản này:	Cung cấp tên và SSN của:
1. Cá nhân	Cá nhân
2. Hai hoặc nhiều cá nhân (tài khoản chung) không phải là tài khoản do FFI duy trì	Chủ sở hữu thực sự của tài khoản hoặc, nếu kết hợp các quỹ, cá nhân đầu tiên trên tài khoản1
3. Hai hoặc nhiều người Hoa Kỳ (tài khoản chung do một FFI duy trì)	Mỗi người nắm giữ tài khoản
4. Tài khoản giám hộ của trẻ vị thành niên (Đạo luật tặng quà thống nhất cho trẻ vị thành niên)	Tiểu 2
5. a. Quỹ tín thác tiết kiệm có thể hủy ngang thông thường (người cho cũng là người được ủy thác)  b. Cái gọi là tài khoản ủy thác không phải là ủy thác hợp pháp hoặc hợp lệ theo luật tiểu bang	Người cho tặng-người được ủy thác1  Chủ sở hữu thực tế
6. Doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp không được coi trọng do một cá nhân sở hữu	Chủ sở hữu3
7. Nộp hồ sơ ủy thác của người cho theo Phương pháp nộp hồ sơ tùy chọn 1 (xem Quy định phần 1.671-4(b)(2)(i)(A))**	Người cho tặng*

Đối với loại tài khoản này:	Cung cấp tên và EIN của:
8. Thực thể bị bỏ qua không thuộc sở hữu của một cá nhân	Chủ sở hữu
9. Một quỹ tín thác, bất động sản hoặc quỹ hưu trí hợp lệ 10. Công ty hoặc LLC lựa chọn trạng thái công ty trên Mẫu 8832 hoặc Mẫu 2553	Thực thể pháp lý4  Tập đoàn
11. Hiệp hội, câu lạc bộ, tổ chức tôn giáo, từ thiện, giáo dục hoặc tổ chức miễn thuế khác	Tổ chức
12. Công ty hợp danh hoặc công ty TNHH nhiều thành viên	Sự hợp tác
13. Một nhà môi giới hoặc người được đề cử đã đăng ký 14. Tài khoản với Bộ Nông nghiệp dưới tên của một tổ chức công (như chính quyền tiểu bang hoặc địa phương, khu học chánh hoặc nhà tù) nhận được khoản thanh toán cho chương trình nông nghiệp	Người môi giới hoặc người được đề cử  Cơ quan công cộng
15. Người ủy thác nộp Mẫu đơn 1041 hoặc theo Phương pháp nộp tùy chọn 2, yêu cầu Mẫu 1099 (xem Quy định phần 1.671-4(b)(2)(i)(B))**	Sự tín tưởng

1. Đầu tiên, hãy liệt kê và khoanh tròn tên người mà bạn cung cấp số điện thoại. Nếu chỉ có một người trong tài khoản chung có SSN, thì phải cung cấp số SSN của người đó.

2Khoanh tròn tên của trẻ vị thành niên và cung cấp SSN của trẻ vị thành niên.

3Bạn phải ghi tên cá nhân của mình vào dòng 1 và nhập tên doanh nghiệp hoặc tên DBA (nếu có) vào dòng 2. Bạn có thể sử dụng SSN hoặc EIN (nếu có), nhưng IRS khuyến khích bạn sử dụng SSN.

4. Liệt kê trước và khoanh tròn tên quỹ tín thác, bất động sản hoặc quỹ hưu trí. (Không cung cấp mã số thuế (TIN) của người đại diện cá nhân hoặc người được ủy thác, trừ khi pháp nhân đó không được chỉ định trong tên tài khoản.)

\*Lưu ý: Người cấp cũng phải cung cấp Mẫu W-9 cho người được ủy thác của lòng tin.

\*\*Để biết thêm thông tin về các phương pháp nộp hồ sơ tùy chọn cho quỹ tín thác của người tài trợ, hãy xem Hướng dẫn về Mẫu đơn 1041.

Lưu ý: Nếu không khoanh tròn tên khi có nhiều hơn một tên được liệt kê, số đó sẽ được coi là số của tên đầu tiên được liệt kê.

Bảo vệ hồ sơ thuế của bạn khỏi bị đánh cắp danh tính

Trộm cắp danh tính xảy ra khi ai đó sử dụng thông tin cá nhân của bạn, chẳng hạn như tên, số An sinh Xã hội (SSN) hoặc thông tin nhận dạng khác, mà không được bạn cho phép để thực hiện hành vi gian lận hoặc các tội phạm khác. Kẻ trộm danh tính có thể sử dụng SSN của bạn để xin việc hoặc khai thuế bằng SSN của bạn để được hoàn thuế.

- Để giảm thiểu rủi ro:
- Bảo vệ SSN của bạn,
  - Đảm bảo rằng chủ lao động của bạn đang bảo vệ SSN của bạn và
  - Hãy cẩn thận khi lựa chọn người chuẩn bị tờ khai thuế.

Nếu hồ sơ thuế của bạn bị ảnh hưởng bởi hành vi trộm cắp danh tính và bạn nhận được thông báo từ IRS, hãy phản hồi ngay lập tức theo tên và số điện thoại được in trên thông báo hoặc thư của IRS.

Nếu hồ sơ thuế của bạn hiện không bị ảnh hưởng bởi hành vi trộm cắp danh tính nhưng bạn cho rằng mình có nguy cơ do vi hoặc túi xách bị mất hoặc bị đánh cắp, hoạt động thẻ tín dụng đáng ngờ hoặc báo cáo tín dụng đáng ngờ, hãy liên hệ với Đường dây nóng về trộm cắp danh tính của IRS theo số 800-908-4490 hoặc nộp Mẫu đơn 14039.

Để biết thêm thông tin, hãy xem Công bố 5027, Thông tin về trộm cắp danh tính dành cho người nộp thuế.

Nạn nhân của hành vi trộm cắp danh tính đang gặp khó khăn về kinh tế hoặc gặp vấn đề hệ thống, hoặc đang tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết các vấn đề thuế chưa được giải quyết thông qua các kênh thông thường, có thể đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ Dịch vụ Đại diện Người nộp thuế (TAS). Quý vị có thể liên hệ với TAS bằng cách gọi đến đường dây tiếp nhận vụ việc miễn phí của TAS theo số 877-777-4778 hoặc TTY/TDD. 800-829-4059.

Bảo vệ bản thân khỏi các email đáng ngờ hoặc chương trình lừa đảo. Lừa đảo qua mạng là việc tạo và sử dụng email và trang web được thiết kế để bắt chước email và trang web kinh doanh hợp pháp. Hành vi phổ biến nhất là gửi email đến người dùng giả mạo là một doanh nghiệp hợp pháp đã thành lập nhằm lừa đảo người dùng cung cấp thông tin cá nhân để đánh cắp danh tính.

IRS không chủ động liên hệ với người nộp thuế qua email. Ngoài ra, IRS cũng không yêu cầu người nộp thuế cung cấp thông tin cá nhân chi tiết qua email hoặc mã PIN, mật khẩu hoặc thông tin truy cập bí mật tương tự cho thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng hoặc các tài khoản tài chính khác của họ.

Nếu bạn nhận được email không mong muốn tự xưng là từ IRS, hãy chuyển tiếp email này đến phishing@irs.gov. Bạn cũng có thể báo cáo việc sử dụng sai tên, logo hoặc tài sản khác của IRS cho Tổng Thanh tra Kho bạc về Quản lý Thuế (TIGTA) theo số 800-366-4484. Bạn có thể chuyển tiếp email đáng ngờ đến Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) theo địa chỉ spam@uce.gov hoặc báo cáo tại www.ftc.gov/complaint. Bạn có thể liên hệ với FTC tại www.ftc.gov/idtheft hoặc gọi 877-IDTHEFT (877-438-4338).

Nếu bạn là nạn nhân của hành vi trộm cắp danh tính, hãy xem www.IdentityTheft.gov và Công bố số 5027.

Truy cập [www.irs.gov/IdentityTheft](http://www.irs.gov/IdentityTheft) để tìm hiểu thêm về hành vi trộm cắp danh tính và làm thế nào để giảm thiểu rủi ro của bạn.

Thông báo về Đạo luật Quyền riêng tư

Mục 6109 của Bộ luật Thuế vụ Nội địa yêu cầu bạn cung cấp mã số thuế cá nhân (TIN) chính xác cho những người (bao gồm cả các cơ quan liên bang) được yêu cầu nộp tờ khai thông tin lên IRS để báo cáo lãi suất, cổ tức hoặc một số khoản thu nhập khác đã trả cho bạn; lãi suất thẻ chấp bạn đã trả; việc mua lại hoặc từ bỏ tài sản thẻ chấp; việc hủy bỏ nợ; hoặc các khoản đóng góp bạn đã thực hiện vào IRA, Archer MSA hoặc HSA. Người thu thập mẫu đơn này sẽ sử dụng thông tin trên mẫu đơn để nộp tờ khai thông tin lên IRS, báo cáo các thông tin trên.

Việc sử dụng thông tin này thường xuyên bao gồm việc cung cấp cho Bộ Tư pháp để phục vụ tố tụng dân sự và hình sự, cũng như cho các thành phố, tiểu bang, Đặc khu Columbia, và các vùng thịnh vượng chung và vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ để sử dụng trong việc quản lý luật pháp của họ. Thông tin này cũng có thể được tiết lộ cho các quốc gia khác theo một hiệp ước, cho các cơ quan liên bang và tiểu bang để thực thi luật dân sự và hình sự, hoặc cho các cơ quan thực thi pháp luật và tình báo liên bang để chống khủng bố. Bạn phải cung cấp mã số thuế (TIN) của mình cho dù bạn có bắt buộc phải khai thuế hay không. Theo mục 3406, người trả tiền thường phải khấu trừ một tỷ lệ phần trăm lãi suất chịu thuế, cổ tức và một số khoản thanh toán khác cho người thụ hưởng không cung cấp mã số thuế (TIN) cho người trả tiền. Một số hình phạt nhất định cũng có thể được áp dụng cho việc cung cấp thông tin sai hoặc gian lận.